

Xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 9 môn Ngữ văn

Trần Thị Kim Dung

Bộ Giáo dục và Đào tạo
35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam
Email: ttkdung@moet.gov.vn

TÓM TẮT: Trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện nền giáo dục ở Việt Nam, chương trình phổ thông mới đã được ban hành, việc xây dựng chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản cho học sinh đóng vai trò rất quan trọng. Với lớp 9, yêu cầu về năng lực đọc hiểu của học sinh cao hơn so với những lớp trước đó. Do đó, chuẩn đánh giá cũng sẽ ở mức cao hơn. Trong bài viết này, trên cơ sở tìm hiểu các khái niệm có liên quan, tác giả chỉ ra các yêu cầu về đánh giá năng lực đọc hiểu đối với văn bản văn học và các loại văn bản khác. Các căn cứ để xác định chuẩn năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 9 và yêu cầu về đánh giá năng lực đọc hiểu, tác giả đề xuất chuẩn năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 9 và chuẩn năng lực đọc hiểu văn bản văn học và văn bản thông tin cho học sinh lớp 9. Những kết quả nghiên cứu này có thể được áp dụng trong nghiên cứu và giảng dạy Ngữ văn nói chung và Ngữ văn lớp 9 nói riêng.

TỪ KHÓA: Chuẩn năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 9; đánh giá năng lực đọc hiểu; Ngữ văn lớp 9.

→ Nhận bài 12/8/2019 → Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa 16/9/2019 → Duyệt đăng 25/10/2019.

1. Đặt vấn đề

Chương trình (CT) Giáo dục phổ thông (GDPT) tổng thể (2018) đã xác định một số năng lực (NL) chung, cốt lõi mà mọi học sinh (HS) Việt Nam đều cần có để thích ứng với nhu cầu phát triển xã hội, đồng thời CT cũng xác định các NL chuyên môn gắn với những lĩnh vực học tập, môn học cụ thể. Trong CT này, NL chuyên môn trong môn Ngữ văn được xác định gồm có: NL ngôn ngữ và NL văn học, trong đó đọc và đọc hiểu được coi là các kỹ năng. Tuy nhiên, cho dù coi đọc hiểu là kỹ năng thì bản thân kỹ năng này cũng được phát triển và bao gồm trong đó các thành tố và cấu trúc như một NL. Mặt khác, trong CT của một số nước và theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu, đọc hiểu thường được coi là một NL. Đọc hiểu có vai trò hết sức quan trọng bởi nó liên quan đến sự hoàn thiện trình độ nhân cách con người, tạo nền tảng văn hóa cho con người. Khi làm chủ được các kỹ năng đọc, hình thành và phát triển NL đọc hiểu nghĩa là con người sẽ mở rộng cho mình những cơ hội để có một trình độ học vấn và một nguồn vốn kinh nghiệm cần thiết, phong phú giúp ích cho bản thân và góp phần phát triển cộng đồng.

Theo một số nhà nghiên cứu, để đánh giá NL ngữ văn (cả tạo lập và tiếp nhận) cần phải cụ thể hóa các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe thành nhiều mức độ khác nhau, theo từng cấp học, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và yêu cầu từ dễ đến khó, từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp. Với HS lớp 9, đánh giá NL đọc hiểu ở mức cao nhất của cấp THCS và đóng vai trò quan trọng với các em. Vì thế, chúng tôi chọn nghiên cứu và đề xuất chuẩn năng lực đọc hiểu cho HS lớp 9 đối với văn bản văn học và văn bản thông tin.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

NL đọc hiểu: Trong bài viết này, tham khảo các định nghĩa trong và ngoài nước, chúng tôi quan niệm NL đọc hiểu là một trong những NL bộ phận của NL đọc, thể hiện khả năng vận dụng những kiến thức về văn bản (tác giả, bối cảnh của văn bản, cấu trúc văn bản,...) và kỹ năng đọc văn bản với thái độ tích cực, với tâm thế sẵn sàng và những nỗ lực của người đọc để tìm hiểu/khám phá văn bản, tìm ra những thông tin, những ý nghĩa quan trọng từ văn bản để giải quyết một nhiệm vụ học tập hoặc một vấn đề có liên quan trong cuộc sống. NL đọc hiểu bao gồm các thành tố chính là: Thu thập và chiết xuất thông tin; Phân tích, diễn giải thông tin; Phản ánh đánh giá thông tin và vận dụng thông tin đã đọc vào thực tiễn cuộc sống.

Đánh giá NL đọc hiểu: Đánh giá NL đọc hiểu cần hướng tới các yêu cầu cần đạt của CT môn học gồm đọc hiểu nội dung văn bản, đọc hiểu hình thức/nghệ thuật văn bản, đọc hiểu mở rộng, kết nối, liên hệ ngoài văn bản. Những yêu cầu này được cụ thể hóa thành ba nhiệm vụ tương ứng với 3 thành tố của NL: Thu thập thông tin; Phân tích, lí giải, kết nối thông tin; Phản hồi, kết nối và mở rộng. Các mức NL nếu được chia nhỏ thì độ chính xác sẽ cao, tuy nhiên cũng gây ra nhiều tranh luận trong việc phân xuất. Vì vậy, trên cơ sở tham khảo ý kiến chuyên gia, chúng tôi chia thành 3 mức NL cho từng nhiệm vụ, sau đó sẽ phân tích để quy chiếu về yêu cầu cần đạt được đặt ra trong CT.

2.2. Yêu cầu về đánh giá năng lực đọc hiểu đối với các loại văn bản

2.2.1. Yêu cầu chung

Mục đích chủ yếu của dạy đọc trong nhà trường phổ thông là giúp HS biết đọc và tự đọc được văn bản, thông

qua đó để bồi dưỡng, giáo dục phẩm chất, nhân cách HS. Yêu cầu đọc hiểu cả 3 kiểu văn bản đều chú trọng đến việc HS cần đọc trực tiếp toàn bộ văn bản, phát hiện các yếu tố hình thức của văn bản, nêu ấn tượng chung và tóm tắt được nội dung chính của văn bản; Tìm kiếm, phát hiện, phân tích, suy luận ý nghĩa các thông tin, thông điệp, quan điểm, thái độ, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc,... được gửi gắm trong văn bản; Liên hệ, so sánh giữa các văn bản, kết nối văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội, kết nối văn bản với trải nghiệm cá nhân HS,... để hiểu sâu hơn giá trị của văn bản, biết vận dụng, chuyển hoá những giá trị ấy thành niềm tin và hành vi ứng xử của cá nhân trong cuộc sống hằng ngày.

2.2.2. Yêu cầu đánh giá năng lực đọc hiểu đối với một số loại văn bản

- **Văn bản văn học:** Văn bản văn học có mục đích giải bày tình cảm, cảm xúc đến người nghe thông qua các hình tượng nghệ thuật. Do vậy, đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản văn học là đánh giá khả năng nhận biết, phân tích, tái hiện và sáng tạo các yếu tố thẩm mỹ trong tác phẩm văn học. Chú ý đánh giá HS theo quy trình tiếp nhận văn bản, từ văn bản ngôn từ đến khám phá thế giới hình tượng nghệ thuật và tìm kiếm, đúc kết nội dung ý nghĩa; Kỹ năng tìm kiếm, diễn giải mối quan hệ giữa cái “toàn thể” và chi tiết “bộ phận” của văn bản, phát hiện tính chỉnh thể, tính thống nhất về nội dung và hoàn chỉnh về hình thức của tác phẩm văn học. Đồng thời, đánh giá việc đọc tích cực, sáng tạo ở chủ thể đọc với vai trò “đồng sáng tạo” trong tiếp nhận tác phẩm, hứng thú tham gia kiến tạo nghĩa cho văn bản, biết so sánh đối chiếu, liên hệ mở rộng, huy động vốn hiểu biết cá nhân, sử dụng trải nghiệm cuộc sống của bản thân để đọc hiểu, trải nghiệm văn học, phát hiện những giá trị đạo đức, văn hoá và triết lí nhân sinh, từ đó biết vận dụng, chuyển hoá thành giá trị sống, tự phát hiện thông điệp, ý nghĩa, góp phần lấp đầy “khoảng trống” của văn bản.

- **Văn bản thông tin:** Văn bản thông tin có mục đích chính là trình bày, giới thiệu, cung cấp thông tin về một sự việc, sự kiện, hiện tượng tự nhiên và xã hội, đồng thời phục vụ nhu cầu giao dịch hành chính. Đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản thông tin là đánh giá khả năng suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản, phân tích và đánh giá được đề tài, thông tin cơ bản của văn bản, cách đặt nhan đề của tác giả, đánh giá được thái độ và quan điểm của người viết. Về hình thức, đánh giá khả năng nhận biết bố cục, mạch lạc của văn bản; Đánh giá được sự phù hợp giữa nội dung và nhan đề văn bản; Đề xuất được các nhan đề văn bản khác; Nhận xét về cách chọn lọc, sắp xếp các thông tin trong văn bản; Phân biệt dữ liệu sơ cấp và thứ cấp; Nhận biết và đánh giá được tính mới mẻ, cập nhật, độ tin cậy của dữ liệu, thông tin trong văn bản. Đồng thời, so sánh được hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin chỉ dùng ngôn ngữ và văn bản thông tin có kết hợp với các yếu

tố phi ngôn ngữ, đánh giá, phê bình được văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.

2.3. Các căn cứ xác định chuẩn năng lực đọc hiểu cho học sinh lớp 9

Chuẩn đánh giá NL đọc hiểu là một vấn đề phức tạp, cần có những nghiên cứu chuyên sâu. Bản thân khái niệm “chuẩn đánh giá” cũng còn nhiều vấn đề đang tranh cãi. Tuy nhiên, trong đánh giá nói chung và đánh giá NL nói riêng, việc xác định các thành tố, tiêu chuẩn, tiêu chí (gọi chung là chuẩn đánh giá) là cần thiết và là căn cứ quan trọng để tiến hành hoạt động đánh giá. Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi sử dụng khái niệm “chuẩn đánh giá” và xem xét, đề xuất chuẩn đánh giá NL đọc hiểu của HS lớp 9 dựa trên những căn cứ sau:

Thứ nhất là các yêu cầu cần đạt về NL đọc hiểu của HS lớp 9 đã được xác định trong CT môn Ngữ văn 2018. Theo đó, yêu cầu cần đạt về NL đọc được phân chia cụ thể với mỗi dạng văn bản (văn học, nghị luận, thông tin). Ba thành tố của NL đọc hiểu được đề cập đến gồm: Nội dung văn bản, phương thức biểu đạt của văn bản, kết nối, vận dụng những vấn đề đặt ra trong văn bản vào thực tiễn (thành tố thứ tư là đọc mở rộng được tích hợp trong việc sử dụng văn bản ngoài CT). Chúng tôi sẽ dựa trên ba thành tố trên để mô tả thành ba mức độ của chuẩn NL đọc hiểu làm căn cứ cho việc đánh giá.

Thứ hai là quan niệm đánh giá NL đọc hiểu của PISA, CT đánh giá được hơn 70 nước trên toàn thế giới tham gia ở chu kỳ 2018. Theo đó, ba nhiệm vụ trọng tâm của đọc hiểu gồm: Thu thập, chiết xuất thông tin; Kết nối, lí giải, phân tích thông tin; Phản hồi, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn. Thang đánh giá đọc hiểu của PISA chia thành 6 mức, sự phân biệt giữa các mức được thể hiện chủ yếu ở chủ đề và cấu trúc/định dạng của văn bản (mức độ quen thuộc, đơn giản hay mức độ ít quen thuộc, phức hợp; Tính rõ ràng tường minh hay ẩn ý của thông tin). Trong quá trình nghiên cứu, đề xuất chuẩn đọc hiểu của HS lớp 9, chúng tôi sẽ tập trung vào ba nhiệm vụ đọc hiểu được PISA xác định và kết nối những nhiệm vụ này với bốn thành tố NL đọc hiểu được xác định trong CT môn Ngữ văn đã đề cập ở trên.

Thứ ba là một số kết quả nghiên cứu có liên quan của tác giả Nguyễn Thị Hồng Vân, 2016 về đường phát triển NL đọc hiểu qua môn Ngữ văn, dự thảo chuẩn đánh giá NL đọc hiểu của HS phổ thông trong chuyên khảo khoa học giáo dục *Phương pháp, kĩ thuật xây dựng chuẩn đánh giá NL đọc hiểu và NL giải quyết vấn đề* cũng là những cứ liệu quan trọng và hết sức ý nghĩa để chúng tôi có thể tham khảo khi đề xuất chuẩn đọc hiểu của HS lớp 9 với từng dạng văn bản cụ thể.

2.4. Đề xuất chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu (chuẩn chung với ba dạng văn bản)

Dựa trên những căn cứ đã trình bày, chúng tôi xác định chuẩn đọc hiểu văn bản nói chung của HS lớp 9 cụ thể trong bảng sau (xem Bảng 1):

Bảng 1: Đề xuất chuẩn đọc hiểu của HS lớp 9

Nhiệm vụ	Chuẩn đọc hiểu của HS lớp 9		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Thu thập và chiết xuất thông tin	Tiếp cận và chiết xuất thông tin được thể hiện tường minh trong văn bản quen thuộc.	Tiếp cận và chiết xuất thông tin được thể hiện có ẩn ý trong văn bản ít quen thuộc; nhận ra mối quan hệ giữa các thông tin, ý nghĩa cơ bản của thông tin.	Tiếp cận và chiết xuất các thông tin phức tạp, trừu tượng, có ẩn ý ở một hoặc một số văn bản ít quen thuộc/văn bản phức hợp; đòi hỏi sự chính xác, chi tiết, nhiều suy luận, so sánh.
Kết nối, lí giải, phân tích thông tin	Kết nối, diễn giải thông tin trong văn bản quen thuộc để chỉ ra được nội dung chính và mục đích của tác giả, cách trình bày/nghệ thuật thể hiện; cần sự suy luận đơn giản.	Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin, tích hợp ở một số phần khác nhau của văn bản ít quen thuộc để chỉ ra được giá trị nội dung, phong cách/nghệ thuật thể hiện; cần sự suy luận, so sánh, phân loại,...	Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin phức tạp, trừu tượng, những chi tiết ẩn ý từ một hoặc một số văn bản ít quen thuộc/phức hợp để chỉ ra được giá trị nội dung, phong cách/nghệ thuật thể hiện của văn bản; cần huy động sự hiểu biết sâu sắc, phong phú ngoài văn bản.
Phản hồi, đánh giá, kết nối vấn đề với thực tiễn	Phản hồi đánh giá về một khía cạnh nội dung, cách thức trình bày/nghệ thuật thể hiện của văn bản quen thuộc; vận dụng được những hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực liên quan để kết nối, bình luận, xử lí, ... vấn đề đặt ra trong văn bản với thực tiễn cuộc sống.	Phản hồi đánh giá về giá trị nội dung, cách thức thể hiện/giá trị nghệ thuật của văn bản ít quen thuộc, có nhiều thông tin phức tạp; vận dụng được những hiểu biết rộng về các lĩnh vực liên quan để kết nối, bình luận, xử lí, ... vấn đề đặt ra trong văn bản với thực tiễn cuộc sống.	Phản hồi đánh giá về giá trị nội dung, cách thức thể hiện/giá trị nghệ thuật của văn bản ít quen thuộc, có nhiều thông tin phức tạp, trừu tượng; cần vận dụng hiểu biết sâu về các lĩnh vực liên quan để kết nối, bình luận, xử lí, ... vấn đề đặt ra trong văn bản với thực tiễn cuộc sống.

Bảng 2: Đề xuất chuẩn đọc hiểu văn bản văn học của HS lớp 9

Nhiệm vụ	Chuẩn đọc hiểu văn bản văn học		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Thu thập và chiết xuất thông tin	Nhận biết được các thông tin về tác giả, tác phẩm được thể hiện tường minh trong một đoạn của tác phẩm (hoặc phần tiểu dẫn), không có các yếu tố gây nhiễu.	Nhận biết được các thông tin về tác giả, tác phẩm được thể hiện không tường minh trong một số đoạn của tác phẩm (hoặc phần tiểu dẫn), có một số yếu tố gây nhiễu.	Nhận biết được các thông tin phức tạp/trừu tượng, có ẩn ý về tác giả, tác phẩm, ... ở một số đoạn của tác phẩm, hoặc ở các tác phẩm khác nhau, có yếu tố gây nhiễu cao.
	Nhận biết được chủ đề, các sự việc, nhân vật, chi tiết, hình ảnh, cảm xúc chủ đạo, ... trong một đoạn trích/văn bản quen thuộc (truyện, thơ, kịch).	Nhận biết được chủ đề, các sự việc, nhân vật, chi tiết, hình ảnh, cảm xúc chủ đạo, ... trong một số đoạn trích/văn bản ít quen thuộc (truyện, thơ, kịch).	Nhận biết được chủ đề, các sự việc, nhân vật, chi tiết, hình ảnh, cảm xúc chủ đạo, ... trong một số đoạn trích/văn bản mới (truyện, thơ, kịch).
	Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của các thể loại văn học: truyện (cốt truyện, hệ thống nhân vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật, tình huống truyện, người kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại, ...); thơ (thể thơ, ngôn từ, vần, nhịp, thanh điệu, bố cục, các phép tu từ, ...); kịch (cốt truyện, nhân vật, xung đột, cao trào, lời thoại, ...) được thể hiện trong văn bản/đoạn trích quen thuộc.	Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của các thể loại văn học: truyện (cốt truyện, hệ thống nhân vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật, tình huống truyện, người kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại, ...); thơ (thể thơ, ngôn từ, vần, nhịp, thanh điệu, bố cục, các phép tu từ, ...); kịch (cốt truyện, nhân vật, xung đột, cao trào, lời thoại, ...) được thể hiện trong văn bản/đoạn trích ít quen thuộc.	Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của các thể loại văn học: truyện (cốt truyện, hệ thống nhân vật, nghệ thuật xây dựng nhân vật, tình huống truyện, người kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại, ...); thơ (thể thơ, ngôn từ, vần, nhịp, thanh điệu, bố cục, các phép tu từ, ...); kịch (cốt truyện, nhân vật, xung đột, cao trào, lời thoại, ...) được thể hiện trong văn bản/đoạn trích mới.
Kết nối, lí giải và phân tích thông tin	Kết nối các thông tin tường minh về tác giả, tác phẩm, bối cảnh sáng tác, để lí giải một khía cạnh thuộc nội dung hoặc phương thức biểu đạt của văn bản quen thuộc. Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin trong văn bản quen thuộc để hiểu được giá trị nội	Kết nối các thông tin có ẩn ý về tác giả, tác phẩm, bối cảnh sáng tác, để lí giải một khía cạnh thuộc nội dung hoặc phương thức biểu đạt của văn bản ít quen thuộc. Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin ở một số phần khác nhau của văn bản	Kết nối các thông tin phức tạp, có ẩn ý về tác giả, tác phẩm, bối cảnh sáng tác, để lí giải một khía cạnh thuộc nội dung hoặc phương thức biểu đạt của văn bản mới. Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin phức tạp, trừu tượng, những chi tiết ẩn ý từ một

Chuẩn đọc hiểu văn bản văn học			
Nhiệm vụ	Mức 1	Mức 2	Mức 3
	dung, tư tưởng và mục đích của các văn bản (truyện, thơ, kịch); chỉ ra mối liên kết đơn giản giữa các thông tin lân cận trong văn bản (các chi tiết, sự việc, hình ảnh, từ ngữ, hành động,... tiêu biểu).	ít quen thuộc để hiểu được giá trị nội dung, tư tưởng, mục đích của văn bản (truyện, thơ, kịch); lựa chọn những suy luận, so sánh, phân loại hợp lí về nhân vật, chi tiết, sự việc, hình ảnh, từ ngữ, hành động,...	hoặc một số văn bản mới để hiểu được giá trị nội dung, tư tưởng, mục đích của văn bản (truyện, thơ, kịch); xử lí các vấn đề thuộc nội dung văn bản (cốt truyện, nhân vật, sự việc, cảm xúc chủ đạo, hình ảnh, từ ngữ,...) cần huy động sự hiểu biết sâu sắc, phong phú ngoài văn bản..
	Giải thích, phân tích, chứng minh được một số đặc điểm cơ bản, dễ nhận diện của các thể loại văn học: truyện (cốt truyện, hệ thống nhân vật, tình huống truyện, người kể chuyện, lời đối thoại, độc thoại,...); thơ (thể thơ, vần, nhịp, thanh điệu, bố cục, các phép tu từ,...); kịch (cốt truyện, nhân vật, lời thoại,...) được thể hiện trong văn bản/đoạn trích quen thuộc.	Giải thích, phân tích, chứng minh được một số đặc điểm tiêu biểu, nổi bật của các thể loại văn học: truyện (tình huống truyện, vai trò của nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, đối thoại, độc thoại nội tâm,...); thơ (ngôn từ nghệ thuật, các phép tu từ, phong cách tác giả,...); kịch (xung đột, cao trào, hành động,...) được thể hiện trong văn bản/đoạn trích ít quen thuộc.	Giải thích, phân tích, chứng minh được một số đặc điểm tiêu biểu, nổi bật của các thể loại văn học: truyện (tình huống truyện, vai trò của nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, nghệ thuật xây dựng nhân vật, đối thoại, độc thoại nội tâm,...); thơ (ngôn từ nghệ thuật, các phép tu từ, phong cách tác giả,...); kịch (xung đột, cao trào, hành động,...) được thể hiện trong văn bản/đoạn trích mới.
Phân hồi, đánh giá, kết nối vấn đề trong văn bản với thực tiễn	Nhận xét, bình luận (ở mức độ đơn giản) về một khía cạnh nội dung của văn bản được thể hiện rõ ràng, cho thấy sự hiểu biết cơ bản về các vấn đề có liên quan.	Nhận xét, bình luận về một hoặc một số khía cạnh nội dung của văn bản được thể hiện ẩn ý, cho thấy sự hiểu biết khá sâu về các vấn đề có liên quan.	Nhận xét, bình luận, liên hệ, so sánh,... về một số khía cạnh nội dung của văn bản được thể hiện ẩn ý, cho thấy sự hiểu biết sâu rộng, phong phú, tinh tế về các vấn đề có liên quan.
	Nhận xét, bình luận (ở mức độ đơn giản) về một đặc điểm, khía cạnh thuộc phong cách nghệ thuật của tác giả, thể hiện sự hiểu biết đúng các vấn đề liên quan.	Nhận xét, bình luận về một số đặc điểm, khía cạnh thuộc phong cách nghệ thuật của tác giả, thể hiện sự hiểu biết khá sâu sắc về các vấn đề liên quan.	Nhận xét, bình luận về một số đặc điểm, khía cạnh thuộc phong cách nghệ thuật của tác giả, thể hiện sự hiểu biết sâu sắc, phong phú/tinh tế về các vấn đề liên quan.

Bảng 3: Đề xuất chuẩn đọc hiểu văn bản thông tin của HS lớp 9

Nhiệm vụ	Chuẩn đọc hiểu văn bản thông tin		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Thu thập và chiết xuất thông tin	Tiếp cận và chiết xuất một hoặc một số thông tin, chi tiết quan trọng được thể hiện tường minh trong văn bản ngắn hoặc thể hiện nội dung đơn giản.	Tiếp cận và chiết xuất một số thông tin không được thể hiện tường minh hoặc một số chi tiết quan trọng trong một số đoạn của văn bản; nhận ra mối quan hệ giữa các thông tin/chi tiết quan trọng, ý nghĩa cơ bản của thông tin/chi tiết quan trọng.	Tiếp cận và chiết xuất thông tin trừu tượng, có ẩn ý hoặc những chi tiết quan trọng ở một số đoạn của văn bản hoặc một văn bản phức hợp đòi hỏi sự chính xác, chi tiết, phải suy luận, so sánh.
	Nhận biết được một đặc điểm về bố cục, cách trình bày theo trật tự nào đó, kiểu chữ, quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ,... của văn bản thông tin ngắn hoặc thể hiện nội dung đơn giản.	Nhận biết được một đặc điểm về bố cục, cách trình bày theo trật tự nào đó, kiểu chữ, quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ,... của văn bản thông tin phức hợp hoặc ít quen thuộc về định dạng, chủ đề.	Nhận biết được một số đặc điểm về bố cục, cách trình bày theo trật tự nào đó, kiểu chữ, quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ,... của một hoặc một số văn bản thông tin phức hợp, ít quen thuộc về định dạng, chủ đề.
Kết nối, lí giải, phân tích	Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin trong văn bản ngắn, đơn giản để chỉ ra được nội dung chính, ý nghĩa nhan đề và mục đích của văn bản, chỉ ra mối liên kết giữa các thông tin lân cận.	Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin, tích hợp một số phần khác nhau của văn bản (đòi hỏi sự suy luận, so sánh, phân loại) để chỉ ra được nội dung chính, ý nghĩa nhan đề, mục đích, hoặc một khía cạnh nội dung của văn bản.	Kết nối, diễn giải, phân tích thông tin phức tạp, trừu tượng, những chi tiết ẩn ý từ một số phần của văn bản, hoặc của các văn bản thông tin khác nhau để chỉ ra được nội dung chính, ý nghĩa nhan đề, mục đích, hoặc một khía cạnh nội dung văn bản, cần huy động sự hiểu biết chính xác, phong phú ngoài văn bản.

Nhiệm vụ	Chuẩn đọc hiểu văn bản thông tin		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
	Kết nối, lí giải, phân tích thông tin trong văn bản ngắn hoặc thể hiện nội dung đơn giản để chỉ ra đặc điểm về bố cục, cách trình bày theo trật tự nào đó, kiểu chữ, mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ, bảng biểu,... đòi hỏi những suy luận đơn giản.	Kết nối, lí giải, phân tích thông tin trong văn bản phức hợp hoặc ít quen thuộc về định dạng, chủ đề để chỉ ra đặc điểm về bố cục, cách trình bày theo trật tự nào đó kiểu chữ, mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ, bảng biểu,... đòi hỏi những suy luận, so sánh.	Kết nối, lí giải, phân tích thông tin trong một hoặc một số văn bản phức hợp, ít quen thuộc về định dạng, chủ đề để chỉ ra đặc điểm về bố cục, cách trình bày theo trật tự nào đó, kiểu chữ, quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ, bảng biểu,...
Phản hồi, đánh giá, kết nối vấn đề trong văn bản với thực tiễn	Nhận xét đánh giá về một khía cạnh nội dung (chi tiết quan trọng, mục đích, nhan đề,...) của văn bản thông tin ngắn, quen thuộc, tường minh; cho thấy sự hiểu biết cơ bản về các vấn đề liên quan.	Nhận xét đánh giá về một khía cạnh nội dung (chi tiết quan trọng, mục đích, nhan đề,...) của văn bản thông tin phức hợp có định dạng và chủ đề ít quen thuộc; cho thấy sự hiểu biết khá phong phú về các vấn đề liên quan.	Nhận xét đánh giá một khía cạnh nội dung (chi tiết quan trọng, mục đích, nhan đề,...) của một hoặc một số văn bản thông tin phức hợp, trừu tượng, có định dạng và chủ đề ít quen thuộc; cho thấy sự hiểu biết khá sâu rộng về các vấn đề liên quan.
	Nhận xét đánh giá về bố cục, cách trình bày thông tin theo trật tự nào đó, kiểu chữ, mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ, bảng biểu,... trong văn bản thông tin ngắn; thể hiện sự suy luận đơn giản.	Nhận xét đánh giá về bố cục, cách trình bày thông tin theo trật tự nào đó, kiểu chữ, mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ, bảng biểu,... trong văn bản thông tin phức hợp; thể hiện nhiều suy luận, so sánh.	Nhận xét đánh giá về bố cục, cách trình bày thông tin theo trật tự nào đó, kiểu chữ, mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ như đồ thị, sơ đồ, bảng biểu,... trong văn bản thông tin phức hợp, ít quen thuộc về định dạng và chủ đề; thể hiện nhiều suy luận, so sánh.
	Vận dụng được những hiểu biết quen thuộc về các lĩnh vực có liên quan để kết nối vấn đề đặt ra trong văn bản với thực tiễn cuộc sống; rút ra được những bài học gần gũi, phù hợp.	Vận dụng được những hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực liên quan để kết nối vấn đề đặt ra trong văn bản với thực tiễn cuộc sống; rút ra được những bài học bổ ích, phù hợp.	Vận dụng được những hiểu biết sâu sắc về các lĩnh vực liên quan để kết nối vấn đề đặt ra trong văn bản với thực tiễn cuộc sống; rút ra được những bài học sâu sắc, phù hợp.

2.5. Đề xuất chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu các loại văn bản

Dựa trên những căn cứ đã trình bày, chúng tôi xác định chuẩn đọc hiểu hai loại văn bản trong CT Ngữ văn lớp 9 cụ thể trong các bảng sau (xem Bảng 2 và Bảng 3):

Trên đây là những đề xuất về chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của HS lớp 9, bao gồm chuẩn chung cho các loại văn bản và chuẩn cụ thể cho mỗi loại (Văn bản văn học, văn bản thông tin). Đây là cơ sở để xây dựng được các công cụ đánh giá năng lực đọc hiểu của HS lớp 9. Đề hướng đến đối tượng HS lớp 9 (phân biệt với các đối tượng HS các lớp khác của cấp THCS), trong quá trình thiết kế công cụ có thể đặt trọng số điểm ở mức độ 2 và 3 là các mức độ cao hơn trong bảng diễn giải trên.

3. Kết luận

Đánh giá NL đọc hiểu của HS lớp 9 là một mắt xích quan

trọng trong quá trình dạy học môn Ngữ văn. Đánh giá có hệ thống, bám sát mục tiêu dạy học sẽ cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết giúp HS tự điều chỉnh hoạt động học và giáo viên có thông tin phản hồi để điều chỉnh, hoàn thiện hoạt động dạy, từ đó nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường phổ thông. Chuẩn đánh giá NL đọc hiểu cho HS là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá NL đọc hiểu cho HS. Trong đó, văn bản văn học, văn bản thông tin là những loại văn bản quan trọng của môn Ngữ văn THCS. Căn cứ vào chuẩn này, chúng ta có thể xây dựng các bộ công cụ đánh giá NL đọc hiểu văn bản cho HS để áp dụng vào thực tiễn. Để đạt được chuẩn này, cần sự nỗ lực của nhiều bên liên quan, từ các nhà quản lí, nhà nghiên cứu giáo dục và đặc biệt là giáo viên và HS. Đặc biệt, chuẩn đánh giá NL đọc hiểu cần phải được sớm ban hành ở tất cả các cấp để có căn cứ pháp lí thực hiện quá trình đánh giá.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn mới*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2017), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Sách Giáo khoa Ngữ văn 9 (Tập 2)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2011), *Sách Giáo viên Ngữ văn 9 (Tập 1-2)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Tôn Quang Cường, (2014), *Áp dụng đánh giá theo Rubric trong dạy học*, Tạp chí Academia.edu.
- [6] Nguyễn Thị Hạnh, (2014), *Xây dựng chuẩn năng lực đọc hiểu cho môn Ngữ văn của Chương trình Giáo dục phổ thông sau 2015 ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, số 56, tr.88-97.
- [7] Nguyễn Thị Hồng Vân, (2015), *Đề xuất cấu trúc và*

- chuẩn đánh giá năng lực đọc hiểu trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 114.
- [8] Feiman-Nemser, Sharon and Remillard, Janine, (1996), *The teacher educator's handbook*, Murray Frank AACTE.
- [9] Roger Pankratz, Peter R. Denner, (2014), Building Credibility into Performance Assessment and Accountability Systems for Teacher Preparation Programs, <https://www.researchgate.net/publication/237531382>

STANDARDS FOR EVALUATING THE READING COMPREHENSION COMPETENCE OF LITERARY TEXTS FOR GRADE 9 STUDENTS

Tran Thi Kim Dung

Ministry of Education and Training
35 Dai Co Viet, Hai Ba Trung district,
Hanoi, Vietnam
Email: ttkdung@moet.gov.vn

ABSTRACT: *In the context of Vietnam's comprehensive renovation of education, a new general education program was approved, in which attaching importance to setting up standards for reading comprehension assessment for students. For grade 9, the requirements on students' reading comprehension competence is higher than the previous grades so the assessment standards will also be higher. In this paper, we point out the requirements for assessing the reading comprehension competence of literary texts and other types of texts as well as the bases for identifying the reading comprehension standards for 9th grade students. Based on understanding related concepts, we propose the reading comprehension standards for 9th grade students and the standards for literary text and information text reading comprehension. These research results can be applied in researching and teaching Literature in general and Grade 9 Literature in particular.*

KEYWORDS: Reading comprehension standards for grade 9 students; reading comprehension competence assessment; Literature grade 9.